

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0144001 - Thực tập cơ bản

STC : 3(45,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hoàng Đức	Trọng	3601010016	21/01/1994		5,00	5,00	
2	Võ Duy	Tuấn	3641010011	16/03/1994		5,00	5,00	
3	Trần Như	Bình	3641010023	07/03/1990		7,00	7,00	
4	Lê Tấn	Thả	3641010025	24/05/1990		7,00	7,00	
5	Trần Minh	Dương	3641010026	27/08/1993		6,00	6,00	
6	Phan Đức	Thị	3641010030	26/06/1993		7,00	7,00	
7	Mai Tùng	Lâm	3641010032	11/05/1994		,00	,00	
8	Phan Thanh	Tuấn	3641010040	19/02/1993		6,00	6,00	
9	Nguyễn Quốc	Thịnh	3641010042	20/08/1994		,00	,00	
10	Nguyễn Thành	Tiến	3641010046	10/12/1994		6,00	6,00	
11	Lê Hoàng	Điệp	3641010049	21/07/1993		6,00	6,00	
12	Nguyễn Nhật	Tân	3641010053	23/12/1993		6,00	6,00	
13	Phan Thanh	Sơn	3641010057	01/03/1994		8,00	8,00	
14	Nguyễn Duy	Khang	3641010070	08/09/1994		8,00	8,00	
15	Hà Văn	Bảo	3641010072	02/03/1993		5,00	5,00	
16	Trần Văn	Tú	3641010074	21/06/1994		6,00	6,00	
17	Từ Công	Kha	3641010081	21/02/1993		6,00	6,00	
18	Hồ Ngọc	Quý	3641010082	15/01/1994		6,00	6,00	
19	Trương Văn	Tuyên	3641010083	30/07/1994		6,00	6,00	
20	Lê Ngọc	Toàn	3641010090	13/02/1994		6,00	6,00	
21	Hồ Hữu	Toàn	3641010092	20/04/1994		8,00	8,00	
22	Đàm Trung	Tích	3641010095	06/02/1994		,00	,00	
23	Nguyễn Quang	Phúc	3641010097	10/11/1992		7,00	7,00	
24	Nguyễn Hoàng	Ấn	3641010098	21/09/1993		7,00	7,00	
25	Võ Phúc	Hậu	3641010101	18/06/1994		8,00	8,00	
26	Võ Tấn	Tây	3641010105	17/05/1994		8,00	8,00	
27	Lê Quốc	Văn	3641010108	00/00/1985		6,00	6,00	
28	Đỗ Mạnh	Nguyên	3641010109	03/10/1993		5,00	5,00	
29	Lê Quốc	Trần	3641010111	29/01/1994		,00	,00	
30	Nguyễn Chí	Viên	3641010112	27/11/1994		6,00	6,00	
31	Lê Dương	Linh	3641010113	16/11/1993		7,00	7,00	
32	Đàm	Công	3641010121	28/03/1994		7,00	7,00	
33	Trần Anh	Toại	3641010124	28/04/1991		7,00	7,00	
34	Phạm Tiến	Đạt	3641010128	30/07/1994		6,00	6,00	
35	Nguyễn Thành	Đạt	3641010135	20/07/1994		5,00	5,00	

Học phần : 0144001 - Thực tập cơ bản
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Minh	Trí	3641010136	11/12/1993		6,00	6,00	
37	Hồ Sỹ	Đang	3641010141	09/09/1994		,00	,00	
38	Quách Hữu	Nam	3641010146	23/08/1993		6,00	6,00	
39	Bùi Văn	Đoàn	3641010148	12/01/1993		7,00	7,00	
40	Trần Văn	Tĩnh	3641010354	05/02/1992		7,00	7,00	
41	Đỗ Thành	An	3641010481	27/02/1994		5,00	5,00	
42	Võ Xuân	Biên	3641010482	02/02/1994		5,00	5,00	
43	Nguyễn Văn	Thạch	3642010143	00/00/1991		7,00	7,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)